

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94 /2024/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp
liên ngành trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5
năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban
hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP
ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện
pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ
sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm
2020 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4464/TTr-SNV ngày
16 tháng 10 năm 2024 và Công văn số 5431/SNV-TCBC ngày 10 tháng 12 năm
2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 01 năm 2025 và thay thế Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

1. Tổ chức phối hợp liên ngành được thành lập trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành thì giữ nguyên và hoạt động đến khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Trường hợp tổ chức lại, kiện toàn, bổ sung, thay thế thành viên, giải thể tổ chức phối hợp liên ngành đã được thành lập trước ngày Quy chế này có hiệu lực thì thực hiện theo Quy chế này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*lê*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban đảng tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. (67b).

E/Hải-VX/12.2024



Võ Tấn Đức



QUY CHẾ

Thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(kèm theo Quyết định số 94 /2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa (sau đây gọi tắt là cấp huyện).

Điều 2. Hình thức tổ chức

1. Tổ chức phối hợp liên ngành được tổ chức dưới các hình thức sau: Ban Chỉ đạo, Ban Công tác, Ban Chỉ huy, Hội đồng (trừ các Hội đồng theo quy định pháp luật chuyên ngành) và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức được thành lập theo điều ước, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 3. Chức năng

Tổ chức phối hợp liên ngành có chức năng nghiên cứu, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, phối hợp, triển khai, giải quyết một hoặc một số nhiệm vụ, công việc quan trọng, có tính chất và yêu cầu liên ngành, liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành được thực hiện theo quy định của Quy chế này.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành không thực hiện chức năng quản lý Nhà nước.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành không có con dấu riêng, trừ trường hợp có quy định của pháp luật.

4. Căn cứ vào tính chất, nội dung và phạm vi của nhiệm vụ cần được giải quyết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành khi xét thấy thật sự cần thiết hoặc phân công Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành.

5. Trường hợp khác do Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức đứng đầu, cấp trưởng hoặc cấp phó đơn vị thuộc cấp huyện đứng đầu

Điều 5. Điều kiện thành lập

Tổ chức phối hợp liên ngành được thành lập theo một trong các điều kiện sau đây:

1. Theo quy định của pháp luật, văn bản chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương; ý kiến chỉ đạo bằng văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Khi giải quyết công việc, những vấn đề quan trọng có tính liên ngành liên quan đến trách nhiệm của nhiều sở, ban, ngành thuộc tỉnh, các phòng, ban cấp huyện cần phối hợp thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân có ý kiến chỉ đạo việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành cùng cấp đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức phối hợp liên ngành

1. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, điều hành, các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện và đề ra phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành.

2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện những vấn đề quan trọng, liên ngành.

3. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phối hợp liên ngành phải tuân thủ theo đúng quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 7. Cơ cấu tổ chức của tổ chức phối hợp liên ngành

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đứng đầu có cơ cấu tổ chức gồm:

a) Cấp phó thường trực là lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc lãnh đạo cơ quan, đơn vị được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành.

b) Cấp phó không thường trực (nếu có) là lãnh đạo cơ quan, đơn vị có vị trí, vai trò quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành nhưng không được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành.

c) Ủy viên là đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến vấn đề trọng tâm cần giải quyết.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức đứng đầu có cơ cấu tổ chức gồm:

a) Cấp phó thường trực (nếu có) là lãnh đạo của cơ quan, tổ chức có liên quan tham gia.

b) Cấp phó không thường trực (nếu có) là lãnh đạo của cơ quan, tổ chức có vị trí, vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành nhưng không được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành.

c) Ủy viên là đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến vấn đề trọng tâm cần giải quyết.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đứng đầu có cơ cấu tổ chức gồm:

a) Cấp phó thường trực là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc lãnh đạo cơ quan, đơn vị được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành.

b) Cấp phó không thường trực (nếu có) là lãnh đạo cơ quan, đơn vị có vị trí, vai trò quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành nhưng không được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành.

c) Ủy viên là đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến vấn đề cần giải quyết.

4. Tổ chức phối hợp liên ngành do cấp Trưởng hoặc cấp phó đơn vị thuộc cấp huyện đứng đầu có cơ cấu tổ chức gồm:

a) Cấp phó thường trực (nếu có) là lãnh đạo cấp Trưởng hoặc cấp phó có liên quan tham gia.

b) Cấp phó không thường trực (nếu có) là lãnh đạo của cơ quan, tổ chức có vị trí, vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành nhưng không được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành.

c) Ủy viên là đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến vấn đề cần giải quyết.

5. Các thành viên tổ chức phối hợp liên ngành hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

6. Ghi tên nhân sự, đơn vị trong quyết định thành lập các tổ chức phối hợp liên ngành:

a) Đối với chức danh người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu: Ghi tên cụ thể nhân sự tham gia.

b) Đối với ủy viên/thành viên: Không ghi tên cụ thể chỉ ghi tên cơ quan, tổ chức tham gia.

c) Danh sách nhân sự cụ thể của tổ chức phối hợp liên ngành do cơ quan Thường trực tổng hợp, báo cáo người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành và Sở Nội vụ (đối với cấp tỉnh), Phòng Nội vụ (đối với cấp huyện) để theo dõi.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ TỔ PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Điều 8. Tờ trình thành lập

1. Tờ trình thành lập tổ chức phối hợp liên ngành do cơ quan, đơn vị đề nghị thành lập xây dựng, trình cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định thành lập.

2. Nội dung tờ trình gồm:

- a) Căn cứ pháp lý của việc thành lập.
- b) Sự cần thiết của việc thành lập.
- c) Dự kiến cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành.
- d) Các điều kiện đảm bảo hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành (nếu có).

đ) Thời gian hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

1. Dự thảo Tờ trình thành lập tổ chức phối hợp liên ngành (trong đó, nêu rõ tên gọi của tổ chức phối hợp liên ngành, sự cần thiết và cơ sở pháp lý của việc thành lập, thành phần, nhiệm vụ và thời hạn hoạt động).

2. Dự thảo Quyết định thành lập tổ chức phối hợp liên ngành.

3. Dự thảo quy chế hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

4. Các Văn bản của Trung ương và địa phương có liên quan đến việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành (nếu có).

Điều 10. Gửi lấy ý kiến các cơ quan đơn vị có liên quan

1. Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị thành lập, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm nghiên cứu, góp ý đối với các nội dung thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

3. Sau khi nhận được ý kiến góp ý, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì sẽ tổng hợp ý kiến và hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị thành lập gửi đơn vị thẩm định.

4. Hồ sơ gửi lấy ý kiến góp ý gồm văn bản đề nghị và các thành phần hồ sơ theo Điều 9 Quy chế này.

Điều 11. Thẩm định việc thành lập tổ chức phối hợp liên

1. Trên cơ sở đề xuất thành lập của đơn vị, Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phòng Nội vụ có trách nhiệm thẩm định việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và

2. Hồ sơ gửi cơ quan, tổ chức thẩm định gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định và phụ lục báo cáo, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị.

b) Các hồ sơ theo Điều 9 Quy chế này.

Điều 12. Trình thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

1. Sau khi nhận được ý kiến thẩm định, cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Hồ sơ trình gồm: Hồ sơ theo Điều 9 Quy chế này và Báo cáo, giải trình tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan và ý kiến thẩm định của cơ quan thẩm định.

Điều 13. Thẩm tra thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ theo Khoản 2 Điều 12 Quy chế này và các nội dung khác (nếu có) khi nhận được hồ sơ đề nghị thành lập tổ chức phối hợp liên ngành của cơ quan, đơn vị.

Điều 14. Tổ chức lại tổ chức phối hợp liên ngành

Tổ chức lại tổ chức phối hợp liên ngành là đổi tên, kiện toàn, kiện toàn nhân sự, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách theo yêu cầu của nhiệm vụ công tác và do cơ quan Thường trực tổ chức phối hợp liên quan chủ trì thực hiện. Quy trình thủ tục, tổ chức lại tổ chức phối hợp liên ngành thực hiện như quy trình, thủ tục thành lập tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 15. Giải thể tổ chức phối hợp liên ngành

1. Tổ chức phối hợp liên ngành được xác định thời hạn hoạt động thì tự giải thể theo thời hạn ghi trong quyết định thành lập.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành được xác định thời hạn hoạt động theo nhiệm vụ được giao thì tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ được ghi trong quyết định thành lập.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành không xác định thời hạn hoạt động thì giải thể khi không hoạt động, hoạt động không hiệu quả hoặc đã hoàn thành nhiệm vụ.

4. Các cơ quan, đơn vị đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm báo cáo người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định giải thể tổ chức phối hợp liên ngành quy định tại khoản 3 Điều này. Hồ sơ đề nghị giải thể gồm:

a) Tờ trình về việc giải thể tổ chức phối hợp liên ngành, trong đó nêu rõ sự cần thiết, lý do, phương án giải thể và các kiến nghị, đề xuất (nếu có).

b) Dự thảo Văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

c) Ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu cần thiết).

Điều 16. Thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức phối hợp liên ngành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành cấp huyện.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Điều 17. Chế độ làm việc

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đứng đầu làm việc theo chế độ tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức đứng đầu làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết khi có quá bán các thành viên đồng ý, nếu số thành viên tán thành và không tán thành bằng nhau thì quyết định theo bên có ý kiến của người đứng đầu phối hợp tổ chức phối hợp liên ngành.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 18. Quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đứng đầu thì được phép sử dụng tổ chức bộ máy, nhân sự, phương tiện và con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh để phục vụ công tác của tổ chức phối hợp liên ngành.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức đứng đầu thì được phép sử dụng tổ chức bộ máy, nhân sự, phương tiện và con dấu của cơ quan mình để phục vụ công tác của tổ chức phối hợp liên ngành.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đứng đầu được sử dụng tổ chức bộ máy, nhân sự, phương tiện và con dấu của Ủy ban nhân dân cấp huyện để phục vụ công tác của tổ chức phối hợp liên ngành.

4. Người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành có quyền hạn, trách nhiệm sau đây:

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với cấp huyện) về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành.

c) Điều hành, phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

d) Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của tổ chức phối hợp liên ngành.

đ) Ban hành quy định hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành (nếu có).

e) Thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

g) Lưu trữ hồ sơ theo quy định.

h) Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc được trang bị theo quy định của pháp luật

Điều 19. Quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan thường trực tổ chức phối hợp liên ngành

Cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực của Tổ chức phối hợp liên ngành chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, người đứng đầu cơ quan (đối với các Tổ chức phối hợp liên ngành do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập), Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu cơ quan, đơn vị (đối với các Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập) về các vấn đề sau:

1. Được sử dụng con dấu, tổ chức bộ máy, phương tiện của cơ quan Thường trực để thực hiện nhiệm vụ.
2. Tham mưu trình người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành ban hành quy định hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.
3. Thành lập Tổ Chuyên viên giúp việc.
4. Tổng hợp, cập nhật danh sách nhân sự cụ thể (nếu có sự thay đổi nhân sự) do các cơ quan, đơn vị giới thiệu và lập thành danh sách để báo cáo với người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành, đồng thời thông báo Chủ tịch Ủy ban nhân dân, cơ quan nội vụ cùng cấp để theo dõi.
5. Các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành giao.

Điều 20. Quy định thành lập Tổ chuyên viên giúp việc

1. Cơ quan thường trực tham mưu trình người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành thành lập tổ chuyên viên giúp việc (nếu cần) để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành.
2. Tổ chuyên viên giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.
3. Thành phần của Tổ chuyên viên giúp việc do người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành quyết định.
4. Tên gọi của tổ chuyên viên giúp việc có thể thay đổi theo yêu cầu nhiệm vụ của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành quyết định.

Điều 21. Trách nhiệm của cấp phó không thường trực và các ủy viên của tổ chức phối hợp liên ngành

1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức được giao làm cấp phó không thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành (nếu có) được sử dụng bộ máy, con dấu của cơ

quan, đơn vị mình trong việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành theo sự phân công của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan là ủy viên tổ chức phối hợp liên ngành được sử dụng bộ máy nhân sự, con dấu, phương tiện của cơ quan để thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành.

3. Các ủy viên của tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, chịu trách nhiệm trước người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành về những vấn đề được phân công. Ý kiến của các thành viên là ý kiến của cơ quan, đơn vị, địa phương đã cử tham gia tổ chức phối hợp liên ngành.

4. Khi nhân sự có thay đổi, trong thời gian 07 ngày làm việc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức là thành viên tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc cử nhân sự khác tham gia đến cơ quan thường trực và chịu trách nhiệm về hoạt động của nhân sự được cử tham gia.

Điều 22. Chế độ thông tin báo cáo

Cơ quan Thường trực Tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 23. Chấm dứt hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành

Thực hiện theo Điều 15 Quy chế này.

Điều 24. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành do ngân sách nhà nước đảm bảo và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ cơ quan Thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành thực hiện Quy chế này.

b) Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo

thẩm quyền xử lý, chấn chỉnh hoạt động, kiện toàn, tổ chức lại hoặc giải thể đối với các tổ chức phối hợp liên ngành không hoàn thành nhiệm vụ, không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có quy định khác của cấp có thẩm quyền so với quy định này thì thực hiện theo văn bản có giá trị pháp lý cao hơn đến khi Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy chế này. Các vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế tại tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.